

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/TB - TLVA ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 5, thôn ĐH, xã ĐH, huyện T1, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Anh Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 5, thôn ĐH, xã ĐH, huyện T1, tỉnh T.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn G và chị Phạm Thị Anh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn G và chị Phạm Thị Anh Đ có 02 con chung là Phạm TL, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Ngọc BC, sinh ngày 30/11/2017. Hiện nay hai con đang ở với chị Đ. Giao cho chị Phạm Thị Anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi con 1,5 triệu đồng/01 tháng, tổng số là 03 triệu đồng/01 tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi; anh G có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn G phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng số là 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh G đã nộp tại Biên lai số 0009588 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T sang thi hành án phí; anh Phạm Văn G đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã ĐH, huyện T1, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền